

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 286/2022/DS-ST.
Ngày: 26/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*V/v tranh chấp “Hợp đồng mua
bán tài sản”.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Châu Văn Bình.

2/Bà Lê Thị Ngọc Ánh .

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên-Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

-Viện kiểm sát nhân dân huyện C không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 182/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** 1/. **Đỗ Hiếu L**, sinh năm 1958

Địa chỉ: ấp Bi, xã Bi, huyện C, tỉnh T.

2/. Đỗ Thị S, sinh năm 1957

Cùng địa chỉ: 47 ấp T, xã A, huyện C, tỉnh T

Đại diện ủy quyền: **Đỗ Thị Thu N**, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh T

*** Bị đơn:** 1/. **Lê Minh B**, sinh năm 1977.

2/. Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T

*Đại diện ủy quyền: **Trần Văn T**, sinh năm 1965 (có mặt)*

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Chị Đỗ Thị Thu N là đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào khoảng năm 2016 đến năm 2020 ông B, bà H mua thức ăn gia súc tại cửa hàng của vợ chồng ông L, bà S làm chủ. Đến ngày 10/10/2017 khi tổng kết nợ ông B, bà H còn thiếu 170.784.000 đồng, có làm biên nhận. Đến ngày 29/3/2021 ông B, bà H đã trả 55.000.000 đồng. Đến ngày 30/01/2022 trả thêm 4.000.000 đồng thì ngưng luôn cho đến nay.

Nay ông L, bà S khởi kiện yêu cầu ông B, bà H trả số tiền còn lại 111.784.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

**Anh Trần Văn T là người đại diện ủy quyền của ông Lê Minh B và bà Nguyễn Thị Bích H trình bày:*

Ông Lê Minh B và bà Nguyễn Thị Bích H thừa nhận còn nợ ông L, bà S số tiền mua thức ăn gia súc là 111.784.000 đồng. Hoàn cảnh kinh tế gia đình ông B, bà H đang gặp nhiều khó khăn nên xin trả nợ dần mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Bị đơn là ông Lê Minh B và bà Nguyễn Thị Bích H cư trú tại ấp Tân Phú 2, xã Tân Thuận Bình, huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án:* Giữa vợ chồng ông Đỗ Hiếu L, bà Đỗ Thị S và vợ chồng ông Lê Minh B, bà Nguyễn Thị Bích H có giao dịch dân sự trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Ông L, bà Sáu trình bày ông bà là chủ cửa hàng bán thức ăn gia súc, ông B, bà H là khách hàng, đã giao dịch mua bán thức ăn gia súc từ năm 2016 đến năm 2020. Ông L, bà Sáu đã cung cấp cho Tòa án “*Giấy xác nhận công nợ*” được lập vào ngày 10/10/2017 có chữ ký tên của ông B, bà H xác nhận ông B, bà H nợ của ông L, bà Sáu 170.784.000 đồng. Ông L, bà Sáu trình bày sau ngày xác nhận nợ ông B, bà H có trả 02 lần với số tiền 59.000.000 đồng nên hiện tại còn nợ 111.784.000 đồng.

Xét thấy bên bán ông L, bà S đã giao hàng hóa là thức ăn gia súc cho ông B, bà H. Ông B, bà H đã nhận đủ hàng hóa theo nội dung hợp đồng mua bán nhưng không thực

hiện nghĩa vụ thanh toán tiền theo đúng thời hạn, địa điểm và mức tiền được thỏa thuận giữa hai bên là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét thấy, việc vợ chồng ông B, bà H đã tự nguyện viết và ký tên vào trong văn bản “*Giấy xác nhận công nợ*” là tiền mua thức ăn gia súc vào ngày 10/10/2017 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có dấu hiệu bị đe dọa, ép buộc nên lời trình bày của ông L, bà Sáu là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc ông B, bà H không trả dứt điểm nợ còn lại đã gây thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của ông L, bà Sáu. Ông B, bà H thừa nhận còn nợ ông L, bà S số tiền mua thức ăn gia súc là 111.784.000 đồng nhưng nay hoàn cảnh kinh tế gia đình ông B, bà H đang gặp nhiều khó khăn nên xin trả nợ dần mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi hết nợ đã không được đại diện ủy quyền của nguyên đơn chấp nhận.

Xét nội dung khởi kiện của ông Đỗ Hiếu L, bà Đỗ Thị S là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 440, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông L, bà Sáu, buộc ông Lê Minh B, bà Nguyễn Thị Bích H có nghĩa vụ trả cho ông L, bà Sáu số tiền 111.784.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của ông L, bà S trình bày không yêu cầu tính lãi. Xét đây là ý chí hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về án phí*: Ông Đỗ Hiếu L, bà Đỗ Thị S thuộc trường hợp không phải chịu án phí và đã không phải nộp tạm ứng án phí sơ thẩm; ông B, bà H phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

-Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Áp dụng Điều 430, Điều 440, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Hiếu L, bà Đỗ Thị S. Buộc ông Lê Minh B, bà Nguyễn Thị Bích H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông L, bà Sáu số tiền 111.784.000 đồng (*Một trăm mười một triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn đồng*) trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Đỗ Hiếu L, bà Đỗ Thị S có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lê Minh B, bà Nguyễn Thị Bích H chậm trả tiền thì ông B, bà H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí:

- Ông Lê Minh B, bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu 5.589.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Đỗ Hiếu L, bà Đỗ Thị S thuộc trường hợp không phải chịu án phí và đã không phải nộp tạm ứng án phí sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Quốc Đạt